

Nội dung hướng dẫn giải Review 3 (Unit 7 - 8 - 9) được chúng tôi biên soạn bám sát nội dung lý thuyết và bài tập bộ sách Tiếng Anh lớp 6 chương trình mới. Hy vọng đây sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích giúp các em học tốt môn Tiếng Anh 6.

Giải REVIEW 3 (UNIT 7-8-9) - LANGUAGE

PRONUNCIATION

1. Odd one out. Which underlined sound is pronounced differently in each group? (Tìm từ có phần gạch dưới được phát âm khác biệt so với các từ còn lại trong nhóm).

1. C 2. A 3. A

4. B 5. D 6. D

Giải thích:

1. Câu 1 chọn C vì âm gạch dưới i được phát âm là /i/ trong khi đó các âm gạch dưới còn lại được phát âm là /ai/.

2. Câu 2 chọn A vì âm gạch dưới o được phát âm là /ɒ/ trong khi đó các âm gạch dưới còn lại được phát âm là /əʊ/.

3. Câu 3 chọn A vì âm gạch dưới th được phát âm là /ð/ trong khi đó các âm gạch dưới còn lại được phát âm là /θ/.

4. Câu 4 chọn B vì âm gạch dưới ea được phát âm là /i:/ trong khi đó các âm gạch dưới còn lại được phát âm là /ia/.

5. Câu 5 chọn D vì âm gạch dưới ea được phát âm là /i:/ trong khi đó các âm gạch dưới còn lại được phát âm là /ɪə/.

6. Câu 6 chọn D vì âm gạch dưới i được phát âm là /θ/ trong khi đó các âm gạch dưới còn lại được phát âm là /ð/.

2. Practise saying the sentences. Pay attention to the pronunciation of the underlined words. (Thực hành nói những câu sau. Chú ý cách phát âm của các từ gạch dưới).

VOCABULARY

3. Choose A, B, or C to fill the gaps in the passage. (Chọn đáp án A, B, C để điền vào các chỗ trống trong đoạn văn sau).

1. A 2. B 3. A 4. A 5. C

Bài dịch:

Hầu hết trẻ em đều thích các hoạt động ngoài trời. Chúng chơi bóng đá, trượt ván hay đi bơi. Ở một số quốc gia có tuyết như Thụy Điển, trẻ con còn đi leo núi với bố mẹ để trượt tuyết. Chúng có thể làm người tuyết trong sân chơi trước nhà. Khi thời tiết xấu, họ ở trong nhà và xem các chương trình thú vị trên ti vi.

4. Choose one of the words/ phrases in the box to complete sentence 1-6 (Chọn một trong các từ/ cụm từ trong khung để hoàn thành các câu từ 1 đến 6.)

1. Paris 2. football 3. Local television

4. country 5. remote control 6. Summer sports

GRAMMAR

5. Complete the sentences with the present simple, present perfect or past simple forms of the verbs in brackets. (Hoàn thành các câu sau với thì hiện tại đơn, hiện tại hoàn thành hay quá khứ đơn của các động từ trong ngoặc).

1. started 2. play 3. had

4. is 5. bought 6. has worked

6. Are the underlined question words correct? If not, correct them. (Những từ hỏi được gạch dưới sau có đúng không? Nếu không đúng hãy sửa lại chúng).

Câu đúng: 3, 5

Câu sai: 1, 2, 4

Sửa lại câu sai:

Câu 1: Who → Which

Câu 2: What time → When

Câu 4: What → How

7. Use the superlatives in the box to complete the sentences. (Sử dụng dạng so sánh nhất để hoàn thành câu).

1. the most expensive 2. the most popular

3. the most interesting 4. the most colorful

5. the most relaxing

EVERYDAY ENGLISH

8. Choose the best replies for the questions. (Chọn câu trả lời đúng nhất cho các câu hỏi sau).

1-e 2-a 3-c 4-b 5-d

Giải REVIEW 3 (UNIT 7 - 8 - 9) - SKILLS

READING

STRANGEST SPORTS (MÔN THỂ THAO KỶ LẠ NHẤT)

1. Read the two descriptions of strange sports around the World and choose the title for them. (Đọc hai phần mô tả các môn thể thao kỳ lạ trên thế giới và chọn tiêu đề cho chúng)

Bài dịch 1:

Who's faster: You or the cheese (Ai nhanh hơn: Bạn hay Phô mai?)

Lăn phô mai là một trong những môn thể thao đơn giản nhất. Họ lăn một miếng phô mai lớn hình tròn từ đỉnh đồi và các đối thủ sẽ chạy theo sau nó. Người đầu tiên chạy qua vạch đích ở phía dưới chân đồi sẽ là người thắng cuộc. (Giải thưởng là miếng phô mai, đương nhiên.)

Rất ít người có thể bắt kịp tốc độ của miếng phô mai bởi vì nó có thể đạt tốc độ lên tới 112 km/1 giờ.

Putting Your Toes Together (Đặt các ngón chân của bạn cạnh nhau)

Vật ngón chân là môn thể thao phổ biến đối với trẻ em. 2 đứa trẻ đan ngón chân của chúng vào nhau và cố gắng ấn cho bàn chân của người kia chạm đất. Thậm chí còn có cuộc thi Vật ngón chân Thế giới. Nó được tổ chức lần đầu ở vùng Derbyshire, nước Anh vào năm 1976.

2. Which sport is it? (Môn thể thao nào đây?)

Use the information from the passages in 1 to tick (✓) the correct box. (Sử dụng các thông tin trong đoạn văn ở bài 1 và đánh dấu ✓ cho câu trả lời đúng)

SPEAKING

3. Work in groups. Interview your friends about their likes. Take notes in the table and report it to your class. (Làm việc theo nhóm. Phỏng vấn bạn của bạn về sở thích của họ. Ghi vào bảng bên dưới và tường trình trước lớp)

Dịch các câu hỏi:

1. Thành phố/ đất nước nào bạn muốn đi du lịch?
2. Môn thể thao/ trò chơi nào bạn thích chơi?
3. Chương trình TV nào bạn thích nhất?

LISTENING

4. Listen to the interview with Nick and fill in the blanks. (Lắng nghe cuộc phỏng vấn với Nick và điền vào chỗ trống)

1. competition 2. skiing 3. country

4. Canada 5. cartoon

Bài dịch:

Người phỏng vấn: Nick, cháu đã từng tham gia cuộc thi thể thao nào chưa?

Nick: Có, cháu đã từng tham gia một cuộc thi trượt tuyết. Nhưng cháu không giành được giải thưởng nào ạ.

Người phỏng vấn: Thế cháu đã từng đến một đất nước nào khác chưa?

Nick: Dạ rồi. Bây giờ cháu ở Việt Nam và cháu đã từng đến Canada rồi.

Người phỏng vấn: Cháu đã từng xem một bộ phim hoạt hình dài tập nào chưa?

Nick: Một vài bộ rồi ạ. Nhưng cháu thích nhất là Những Cuộc Phiêu Lưu Của Peter Pati.

Người phỏng vấn: Cảm ơn Nick.

5. Listen to an interview with Phong and complete the answers with information from the listening. (Nghe bài phỏng vấn với Phong và hoàn thành câu trả lời với các thông tin từ bài nghe).

1. running race 2. Thailand 3. Wait and See

Tapescript (Lời ghi âm)

Interviewer: Phong, have you ever taken part in a sports competition?

Phong: Yes, once. I took part in a running race when I was in Grade 5.

Interviewer: Did you win?

Phong: No, I came second.

Interviewer: And ... Have you ever watched a cartoon series?

Phong: Yes, Wait and See. It's a Russian cartoon about an intelligent rabbit and a wolf.

Interviewer: Thank you, Phong.

Bài dịch:

Người phỏng vấn: Phong, cháu đã từng tham gia cuộc thi thể thao nào chưa?

Phong: Có, một lần rồi ạ. Cháu đã tham gia một cuộc thi chạy khi cháu học lớp 5.

Người phỏng vấn: Cháu có giành chiến thắng không?

Phong: Không ạ. Cháu về thứ hai.

Người phỏng vấn: Thế... cháu đã từng xem một bộ phim hoạt hình dài tập nào chưa?

Phong: Rồi ạ. Phim Wait and See (Hãy đợi đấy). Đó là một phim hoạt hình của nước Nga về một chú thỏ thông minh và một con sói.

Người phỏng vấn: Cảm ơn cháu.

WRITING

6. Mark and Tim visited India last summer. Look at the information in the table to write a complete passage about their visit. (Mark và Tim đến thăm Ấn Độ tuần trước. Hãy nhìn vào thông tin trong bảng để viết thành đoạn hội thoại về chuyến viếng thăm của họ).

Last summer, Mark and Tim visited India. They visited two big Indian cities: Delhi and Madurai. Their vacation lasted for a week and in that week, they had a lot of interesting activities. They watched snake performance. It's amazing. They also visited temples and historic buildings. They ate kebabs, too. They're so delicious. Indians are very friendly but the weather is not. It's very hot.

Bài dịch:

Mùa hè năm ngoái, Mark và Tim đi du lịch Ấn Độ. Họ đi thăm 2 thành phố lớn của Ấn Độ đó là Delhi và Madurai. Chuyến du lịch của họ kéo dài 7 ngày và trong tuần đó, họ đã có rất nhiều các hoạt động thú vị. Họ xem biểu diễn rắn. Nó rất tuyệt. Ngoài ra họ còn đi thăm các đền và các công trình lịch sử. Họ cũng ăn cả món kebabs nữa. Nó ngon tuyệt. Người dân Ấn Độ rất thân thiện nhưng thời tiết thì trái ngược. Nó rất nóng.